

DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

I. GIỚI THIỆU

Giao nhận hàng hoá là gì?

Dịch vụ giao nhận hàng hoá là hành vi thương mại, theo đó người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá nhận hàng từ người gửi, tổ chức việc vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm các thủ tục giấy tờ và các dịch vụ khác có liên quan để giao hàng cho người nhận theo sự uỷ thác của chủ hàng, của người vận tải, hoặc của người làm dịch vụ giao nhận khác (gọi chung là khách hàng).

Người làm dịch vụ giao nhận khi nhận việc vận chuyển hàng hoá thì phải tuân theo quy định của pháp luật chuyên ngành về vận tải.

Trong xu thế thương mại toàn cầu hoá cùng với sự phát triển nhiều hình thức vận tải mới trong những thập niên qua. Ngày nay, người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá giữ vai trò quan trọng trong vận tải và buôn bán quốc tế. Những dịch vụ người giao nhận thực hiện không chỉ dừng lại ở các công việc cơ bản truyền thống như đặt chỗ đóng hàng, nơi dùng để kiểm tra hàng hoá, giao nhận hàng hoá mà còn thực hiện những dịch vụ chuyên nghiệp hơn như tư vấn chọn tuyến đường vận chuyển, chọn tàu vận tải, đóng gói bao bì hàng hoá, .v.v...

Trong phần này, chúng tôi sẽ trình bày về những hoạt động khác nhau trong dịch vụ giao nhận hàng hoá, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người làm dịch vụ giao nhận, cũng như mối quan hệ giữa người làm dịch vụ giao nhận với các tổ chức liên quan khác.

II. CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA VÀO DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG

HOÁ.

Theo nghị định của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng hải, ban hành ngày 19/03/2001 (có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký), các doanh nghiệp có ngành nghề đăng ký kinh doanh sau đây có thể tham gia vào dịch vụ giao nhận hàng hoá ngoại thương:

1. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
2. Dịch vụ môi giới hàng hải;
3. Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
4. Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển.

1. Hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải.

1.1 Dịch vụ đại lý vận tải đường biển

Dịch vụ đại lý vận tải đường biển là dịch vụ thực hiện các công việc sau đây theo ủy thác của chủ hàng:

1. Tổ chức và tiến hành các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận tải đa phương thức;
2. Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác;
3. Làm đại lý công-te-nơ (container);
4. Giải quyết các công việc khác theo ủy quyền.

1.2 Dịch vụ môi giới hàng hải

Dịch vụ môi giới hàng hải là dịch vụ thực hiện các công việc sau:

1. Làm trung gian trong việc ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hành khách và hành lý;
2. Làm trung gian trong việc ký kết hợp đồng bảo hiểm hàng hải;
3. Làm trung gian trong việc ký kết hợp đồng cho thuê tàu, hợp đồng mua bán tàu, hợp đồng lai dắt, hợp đồng thuê và cho thuê thuyền viên;
4. Làm trung gian trong việc ký kết các hợp đồng khác có liên quan đến hoạt động hàng hải do người ủy thác yêu cầu theo từng hợp đồng cụ thể.

1.3 Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa

Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa là dịch vụ thực hiện kiểm đếm số lượng hàng hóa thực tế khi giao hoặc nhận với tàu biển hoặc các phương tiện khác theo ủy thác của người giao hàng, người nhận hàng hoặc người vận chuyển.

1.4 Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển

Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển là dịch vụ thực hiện các công việc bốc, dỡ hàng hóa tại cảng theo quy trình công nghệ bốc, dỡ từng loại hàng.

2 Điều kiện kinh doanh doanh nghiệp dịch vụ hàng hải

2.1 Điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải đường biển

Doanh nghiệp được phép kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải đường biển khi có đủ các điều kiện sau:

1. Giám đốc doanh nghiệp có thời gian công tác tối thiểu 02 (hai) năm trực tiếp đảm nhiệm nghiệp vụ đại lý vận tải đường biển;
2. Đại lý viên có đủ các điều kiện sau:
 - a) Tốt nghiệp Đại học Hàng hải hoặc Đại học Ngoại thương hoặc có thời gian thực hiện nghiệp vụ liên quan đến đại lý vận tải đường biển tối thiểu 03 (ba) năm;
 - b) Có giấy xác nhận về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đại lý vận tải đường biển của Hiệp hội Giao nhận kho vận;

3. Doanh nghiệp có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đại lý vận tải đường biển.

2.2 Điều kiện kinh doanh dịch vụ môi giới hàng hải

Doanh nghiệp được phép kinh doanh dịch vụ môi giới hàng hải khi có đủ các điều kiện sau:

1. Giám đốc doanh nghiệp có thời gian công tác tối thiểu 02 (hai) năm trực tiếp đảm nhiệm nghiệp vụ hàng hải;
2. Nhân viên môi giới hàng hải tốt nghiệp Đại học Hàng hải hoặc Đại học Ngoại thương hoặc có thời gian thực hiện nghiệp vụ hàng hải tối thiểu 03 (ba) năm.

2.3 Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm đếm hàng hóa

Doanh nghiệp được phép kinh doanh dịch vụ kiểm đếm hàng hóa khi có đủ các điều kiện sau:

1. Giám đốc doanh nghiệp có thời gian công tác tối thiểu 02 (hai) năm trực tiếp đảm nhiệm nghiệp vụ kiểm đếm hàng hóa;
2. Nhân viên kiểm đếm tốt nghiệp trung cấp trở lên, hoặc có thời gian công tác tối thiểu 03 (ba) năm thực hiện nghiệp vụ hàng hải.

2.4 Điều kiện kinh doanh dịch vụ bốc dỡ hàng hóa

Doanh nghiệp được phép kinh doanh dịch vụ bốc dỡ hàng hóa khi có đủ các điều kiện sau:

1. Giám đốc doanh nghiệp có thời gian công tác tối thiểu 02 (hai) năm trực tiếp đảm nhiệm nghiệp vụ bốc dỡ hàng hóa;
2. Có đủ phương tiện, thiết bị, công cụ bốc dỡ bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và có đội ngũ công nhân bốc dỡ đáp ứng với yêu cầu theo quy định.

III. PHẠM VI CỦA DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

1 Đại diện cho người xuất khẩu

Người giao nhận với những thoả thuận cụ thể sẽ giúp khách hàng của mình (người xuất khẩu) những công việc sau:

- Lựa chọn tuyến đường vận tải.
- Đặt/ thuê địa điểm để đóng hàng theo yêu cầu của người vận tải.
- Giao hàng hoá và cấp các chứng từ liên quan (như: biên lai nhận hàng - the Forwarder Certificate of Receipt hay chứng từ vận tải - the Forwarder Certificate of Transport).
- Nghiên cứu các điều kiện của thư tín dụng (L/C) và các văn bản luật pháp của chính phủ liên quan đến vận chuyển hàng hoá của nước xuất khẩu, nước nhập khẩu, kể cả các quốc gia chuyển tải (transit) hàng hoá, cũng như chuẩn bị các chứng từ cần thiết.

- Đóng gói hàng hoá (trừ khi hàng hoá đã đóng gói trước khi giao cho người giao nhận).
- Tư vấn cho người xuất khẩu về tầm quan trọng của bảo hiểm hàng hoá (nếu được yêu cầu).
- Chuẩn bị kho bao quản hàng hoá, cân đo hàng hoá (nếu cần).
- Vận chuyển hàng hoá đến cảng, thực hiện các thủ tục về lệ phí ở khu vực giám sát hải quan, cảng vụ, và giao hàng hoá cho người vận tải.
- Nhận B/L từ người vận tải, sau đó giao cho người xuất khẩu.
- Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hoá đến cảng đích bằng cách liên hệ với người vận tải hoặc đại lý của người giao nhận ở nước ngoài.
- Ghi chú về những mất mát, tổn thất đối với hàng hoá (nếu có).
- Giúp người xuất khẩu trong việc khiếu nại đối với những hư hỏng, mất mát hay tổn thất của hàng hoá.

2 Đại diện cho người nhập khẩu

khẩu) những công việc sau:

- Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hoá trong trường hợp người nhập khẩu chịu trách nhiệm về chi phí vận chuyển.
- Nhận và kiểm tra tất cả các chứng từ liên quan đến quá trình vận chuyển hàng hoá.
- Nhận hàng từ người vận tải.
- Chuẩn bị các chứng từ và nộp các lệ phí giám sát hải quan, cũng như các lệ phí khác liên quan.
- Chuẩn bị kho hàng chuyển tải (nếu cần thiết).
- Giao hàng hoá cho người nhập khẩu.
- Giúp người nhập khẩu trong việc khiếu nại đối với những tổn thất, mất mát của hàng hoá.

3. Các dịch vụ khác

Ngoài các dịch vụ kể trên, người giao nhận còn cung cấp các dịch vụ khác theo yêu cầu của khách hàng như dịch vụ gom hàng, tư vấn cho khách hàng về thị trường mới, tình huống cạnh tranh, chiến lược xuất khẩu, các điều kiện giao hàng phù hợp, v.v..

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1 Doanh nghiệp làm dịch vụ giao nhận hàng hoá

- Được hưởng tiền công và các khoản thu nhập hợp lý khác.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.
- Quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có lý do chính đáng vì lợi ích của khách hàng thì có thể thực hiện khác với chỉ dẫn của khách hàng nhưng phải thông báo ngay cho khách hàng.

- Sau khi ký kết hợp đồng, nếu xảy ra trường hợp có thể dẫn đến việc không thực hiện được toàn bộ hoặc một phần những chỉ dẫn của khách hàng thì phải thông báo ngay cho khách hàng biết để xin chỉ dẫn thêm.
- Trong trường hợp hợp đồng không có thoả thuận về thời hạn cụ thể thực hiện nghĩa vụ với khách hàng thì phải thực hiện các nghĩa vụ của mình trong thời hạn hợp lý.

2 Quyền, nghĩa vụ của khách hàng

- Lựa chọn người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá đáp ứng với yêu cầu của mình.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng.
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá vi phạm hợp đồng.
- Cung cấp đầy đủ chỉ dẫn cho người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá.
- Thông tin đầy đủ, chi tiết và chính xác về hàng hoá cho người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá.
- Đóng gói, ghi ký mã hiệu hàng hoá theo hợp đồng mua bán hàng hoá, trừ trường hợp người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá đảm nhận công việc này.
- Bồi thường thiệt hại, trả các chi phí phát sinh cho người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá nếu người đó đã thực hiện đúng chỉ dẫn của khách hàng hoặc do lỗi của khách hàng gây ra.
- Trả cho người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá mọi khoản tiền đã đến hạn thanh toán.

3 Giới hạn trách nhiệm

- Trách nhiệm của người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá trong mọi trường hợp không vượt quá giá trị hàng hoá, trừ khi các bên có thoả thuận khác trong hợp đồng.
- Người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá không được miễn trách nhiệm nếu không chứng minh được việc mất mát, hư hỏng hoặc chậm giao hàng không phải do lỗi của mình gây ra.
 - Người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá không phải chịu trách nhiệm, khi họ không nhận được thông báo về khiếu nại trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày giao hàng, không tính ngày chủ nhật, ngày lễ; không nhận được thông báo bằng văn bản về việc bị kiện tại Toà án hoặc Trọng tài trong thời hạn 9 tháng, kể từ ngày giao hàng.

4 Các trường hợp miễn trách nhiệm

- Do lỗi của khách hàng hoặc của người được khách hàng uỷ quyền.
- Đã làm đúng theo những chỉ dẫn của khách hàng hoặc của người được khách hàng uỷ quyền.
 - Khách hàng đóng gói và ghi ký mã hiệu không phù hợp.
 - Do khách hàng hoặc người được khách hàng uỷ quyền thực hiện việc xếp, dỡ hàng hoá.

- Do khuyết tật của hàng hoá.
- Do có đình công hoặc các trường hợp khác bất khả kháng.
- Người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá cũng không phải chịu trách nhiệm về việc mất khoản lợi đáng lẽ khách hàng được hưởng về sự chậm trễ hoặc giao hàng sai địa chỉ mà không phải do lỗi của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyền cầm giữ và định đoạt hàng hoá

- Người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá có quyền cầm giữ số hàng hoá nhất định và các chứng từ có liên quan đến hàng hoá để đòi tiền nợ đã đến hạn của khách hàng và thông báo ngay bằng văn bản cho khách hàng.
- Sau 45 ngày kể từ ngày cầm giữ, nếu khách hàng không trả tiền nợ thì người làm dịch vụ giao nhận hàng hoá có quyền định đoạt hàng hoá hoặc chứng từ đó theo các quy định của pháp luật, mọi chi phí cầm giữ và định đoạt hàng hoá do khách hàng chịu.

V. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CHỦ THỂ LIÊN QUAN

1 Các tổ chức của chính phủ

Các đơn vị hải quan.

- Các đơn vị quản lý cửa khẩu.
- Các ngân hàng.
- Các cơ quan kiểm dịch động-thực vật.
- Các cơ quan giám định hàng xuất nhập khẩu.
- Các đơn vị cấp C/O.
- Phòng quản lý xuất nhập khẩu khu vực.

2 Các tổ chức tư nhân

- Người vận tải và các đại lý vận tải.
- Người quản lý kho hàng.
- Người bảo hiểm.
- Các doanh nghiệp đóng gói hàng hoá.
- Các ngân hàng thương mại.

VI. XU HƯỚNG MỚI TRONG MỐI QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI VẬN TẢI VÀ NGƯỜI GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Khi sự liên minh/ liên kết toàn cầu cùng sự cạnh tranh giữa các tập đoàn/ công ty vận tải phát triển, những người kinh doanh tàu luôn phải tiếp tục tìm cách tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm của họ để đạt được lợi thế cạnh tranh với các hãng vận tải khác bằng cách cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng. Vì thế, họ-những người *vận tải-lại cạnh tranh*

với những người hoạt động trong lĩnh vực giao nhận hàng hoá khi họ cố gắng thực hiện các dịch vụ gần gũi hơn với người xuất/ nhập khẩu.

Người giao nhận hàng hoá, vì phải duy trì vai trò trong cộng đồng cửa khẩu/ vận tải, nên mối quan hệ mâu thuẫn khách hàng-đối thủ cạnh tranh của họ với người vận tải vẫn phải duy trì. Theo các nhà phân tích, mối quan hệ giữa người vận tải-người giao nhận hiện nay hoàn toàn phụ thuộc vào khối lượng công việc được kiểm soát bởi người giao nhận và mối quan hệ của họ với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

B. GIÁM ĐỊNH HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU

I. GIÁM ĐỊNH HÀNG HOÁ

1 Khái niệm

Giám định hàng hoá nhằm xác định tình trạng thực tế của hàng hoá theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, được cơ quan Nhà nước, có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ giám định hàng hoá mới được phép thực hiện dịch vụ giám định và cấp chứng thư giám định hàng hoá.

Nội dung giám định hàng hoá gồm giám định về số lượng, chất lượng, quy cách, bao bì, giá trị hàng hoá, tổn thất, an toàn vệ sinh và các yêu cầu khác.

2 Yêu cầu giám định hàng hoá

Hàng hoá được giám định theo yêu cầu của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá, nếu hợp đồng không có quy định thì các bên có quyền lựa chọn tổ chức giám định.

Nếu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, Tổ chức giám định có nghĩa vụ thực hiện việc giám định hàng hoá theo các quy định của pháp luật và được trả phí giám định.

3 Quyền và nghĩa vụ của bên yêu cầu giám định hàng hoá

- Yêu cầu tổ chức giám định thực hiện việc giám định hàng hoá theo nội dung đã thoả thuận.
- Yêu cầu giám định lại nếu nghi ngờ kết quả giám định; trong trường hợp tổ chức giám định cấp chứng thư giám định sai, thì có quyền đòi tiền phạt.
- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các tài liệu cần thiết cho tổ chức giám định khi có yêu cầu;
- Trả phí giám định theo thoả thuận

4 Quyền và nghĩa vụ của tổ chức giám định hàng hoá

- Giám định độc lập, khách quan, kịp thời, chính xác;
- Cấp chứng thư giám định
- Nhận phí giám định theo thoả thuận
- Trả tiền phạt trong trường hợp giám định sai theo thoả thuận giữa hai bên.

5 Ủy quyền giám định hàng hoá

Trong trường hợp các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá thoả thuận thuê tổ chức giám định nước ngoài thực hiện dịch vụ giám định hàng hoá mà người tổ chức đó chưa được phép hoạt động tại Việt Nam, thì tổ chức giám định nước ngoài đó được uỷ quyền cho tổ chức giám định đã được phép hoạt động tại Việt Nam thực hiện dịch vụ giám định hàng hoá, nhưng phải chịu trách nhiệm về kết quả giám định.

II. KIỂM TRA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ XNK

Trong trường hợp hàng hoá XNK thuộc "danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng" do Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường công bố theo từng thời kỳ thì doanh nghiệp có XNK này phải làm thủ tục kiểm tra chất lượng.

Hàng hoá XNK thuộc danh mục phải qua kiểm tra Nhà nước về chất lượng (Quyết định số 2579/QĐ-TĐC ngày 28/10/1996 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường) chỉ được lưu thông hoặc tiêu thụ trong nước hoặc xuất nhập khẩu sau khi được kiểm tra và có giấy xác nhận của cơ quan kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá XNK.

Căn cứ để kiểm tra Nhà nước về chất lượng đối với hàng hoá XNK bao gồm: các TCVN quy định về chất lượng đối với hàng hoá; các quy định khác về chất lượng, an toàn, vệ sinh và môi trường do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Hàng hoá thuộc danh mục phải kiểm tra chỉ được cơ quan hải quan làm thủ tục thông quan sau khi cơ quan kiểm tra nhà nước cấp một trong các văn bản sau:

- Giấy xác nhận đạt chất lượng xuất khẩu, nhập khẩu, nếu hàng hoá đạt các yêu cầu về chất lượng sau khi đã kiểm tra mẫu chào hàng hoặc kiểm tra lô hàng.
- Thông báo miễn kiểm tra chất lượng (hàng hoá xuất khẩu đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam về chất lượng và /hoặc an toàn; hàng hoá nhập khẩu mang dấu phù hợp tiêu chuẩn của nước xuất khẩu đã được Tổng cục Đo lường Chất lượng thừa nhận kiểm tra tại bến đi theo Hiệp định của Nhà nước đã ký với nước ngoài sẽ được miễn kiểm tra nhà nước về nhà nước).

